

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-PT
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Tuấn Anh;

Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06/01/2023 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thùy T, sinh năm 1991 (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1981 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Phạm Thùy T trình bày: Chị Kết hôn với anh Nguyễn Duy T1 ngày 03/12/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký được thực hiện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ngay, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 5/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống

với nhau lâu không có con, anh T1 thường xuyên vắng nhà, tình cảm vợ chồng phai nhạt, xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hòa hợp. Việc mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1..

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Duy T1 đã được Tòa án sơ thẩm triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không cấp sơ thẩm không lấy được lời khai của anh T1. Cấp sơ thẩm đã lấy lời khai của ông Nguyễn Duy H là bố đẻ anh T1 về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1. Ông H cho biết: Do vợ chồng chị T anh T1 lâu không có con nên chị T buồn bực bỏ về nhà đẻ, ông đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị T và anh T1 theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 264 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thùy T được ly hôn anh Nguyễn Duy T1.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con nên không giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, anh Nguyễn Duy T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa cấp phúc xử bác đơn xin ly hôn của chị T để vợ chồng về đoàn tụ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 308, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy T1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân; anh T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Duy T1 trong thời hạn luật định nên được Tòa án xem xét.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Duy T1 yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xử bác đơn xin ly hôn của chị Phạm Thùy T để vợ chồng về đoàn tụ.

Anh Nguyễn Duy T1 kết hôn với chị Phạm Thùy T vào ngày 03/12/2012 trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T1 và chị T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã kết hôn lâu, rất nhiều năm chung sống nhưng không có con, mặc dù đã được chạy chữa nhiều nơi nhưng không có kết quả, đôi bên trở nên thất vọng, buồn bực; anh T1 thường xuyên vắng nhà, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Chị T đã bỏ về nhà đẻ từ khoảng giữa năm 2018 cho đến nay, gia đình hai bên thông gia đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân nhiều năm không có xu hướng đoàn tụ. Anh T1 kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xử bác đơn xin ly hôn của chị T, nhưng anh không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ. Mặt khác, từ khi chị T bỏ về nhà đẻ đến nay, anh T1 cũng không đến gọi chị về lần nào. Quá trình cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã triệu tập anh nhiều lần đến Tòa làm việc và hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh T1 đều vắng mặt. Cấp sơ thẩm đã nhận định việc anh T1 vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải không có lý do, không hợp tác với Tòa án cấp sơ thẩm để hòa giải vợ chồng về đoàn tụ, điều đó thể hiện anh T1 không có mong muốn về đoàn tụ và xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và xử cho chị T được ly hôn anh T1 là có căn cứ. Kháng cáo của anh Nguyễn Duy T1 không có căn cứ để chấp nhận, quyết định của bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Nguyễn Duy T1 không được chấp nhận, nên anh T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Duy T1 về quan hệ hôn nhân. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 17/2022/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh về quan hệ hôn nhân.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Duy T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh T1 đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0008051 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Giáp

